

Số: /2021/NQ-HĐND Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông học kỳ II năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 8399/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông học kỳ II năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông học kỳ II năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

## 2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

### **Điều 2. Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và học nghề phổ thông**

1. Mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/học sinh

Bậc học, cấp học	Vùng			
	Thành thị (Các phường, thị trấn)	Nông thôn (Các xã, trừ các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi)	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Các xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025)	
			Khu vực I	Khu vực II, III
Mầm non				
- Nhà trẻ	112	100	67	23
- Mẫu giáo	102	92	78	34
Trung học cơ sở, Trung học cơ sở hệ giáo dục thường xuyên	67	60	34	23
Trung học phổ thông, Trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên	78	70	56	28

## 2. Mức học phí đối với học nghề phổ thông

Đơn vị: 1.000 đồng/học kỳ/học sinh

Học nghề phổ thông	Vùng			
	Thành thị (Các phường, thị trấn)	Nông thôn (Các xã, trừ các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi)	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Các xã theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025)	
			Khu vực I	Khu vực II, III
Trung học cơ sở	78	70	56	34
Trung học phổ thông	89	80	67	45

3. Trường hợp học trực tuyến (học online), mức thu học phí bằng 50% mức thu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Đối với định mức cấp bù cho đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2021-2022 quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ căn cứ mức học phí quy định tại Nghị quyết này để thực hiện.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ GD và ĐT (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT tích hợp DL và chuyển đổi số tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Quận**